

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

[Tiếng Hàn tổng hợp nâng cao 1]

Mã học phần: KGA33041 – Số tín chỉ: 04

Dùng cho ngành: Ngôn ngữ Anh

Chuyên ngành: Anh- Hàn

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Hàn tổng hợp NC 1

Hình thức đào tạo: Trực tiếp/Trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Ngoại ngữ

1. Mô tả chung về học phần

Môn học Tiếng Hàn tổng hợp nâng cao 1 với mục tiêu giúp người học nắm vững kiến thức và kỹ năng giao tiếp Tiếng Hàn ở mức độ Trung cấp. Học phần trang bị cho người học kiến thức từ vựng, ngữ pháp cần thiết giúp người học có thể giao tiếp ở ngữ cảnh thông thường và trong môi trường công tác. Học phần đồng thời trang bị cho người học kỹ năng biểu đạt ý kiến, trình bày vấn đề, thảo luận và tranh luận ở mức độ trung cấp. Kết thúc học phần, người học có khả năng đạt trình độ tiếng Hàn tương đương Topik II – cấp độ 3 (topik 3): Giao tiếp thành thạo

Học phần góp phần hoàn thành chuẩn đầu ra A2, B1, B3, C3, và C4 của chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Anh-Hàn

Mục tiêu của học phần bao gồm:

Mục tiêu	Mô tả
G1	Sinh viên được hướng dẫn phân lý thuyết cơ bản gồm từ vựng và cấu trúc ngữ pháp ở trình độ trung cấp;
G2	Sinh viên được rèn luyện kỹ năng giao tiếp: nghe, nói, đọc, viết; luyện tập phát âm ở trình độ trung cấp
G3	Sinh viên được tìm hiểu về một số đặc điểm văn hóa Hàn Quốc nổi bật

2. Các chữ viết tắt

G: Mục tiêu học phần	TL: Tự luận
CB: Giáo trình	TLN: Thảo luận nhóm
WB: Sách bài tập	BTHK: Bài thi cuối học kỳ
RB: Sách tham khảo	

3. Chuẩn đầu ra của học phần

a1	Áp dụng kiến thức từ vựng và ngữ pháp ở mức độ trung cấp vào giao tiếp lời nói và giao tiếp văn bản với các chủ đề khác nhau trong cuộc sống và công việc;
a2	Áp dụng được các đặc điểm văn hóa Hàn Quốc đã được học vào giao tiếp thông thương và trong công việc
b1	Thể hiện kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn ở trình độ trung cấp
b2	Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm và khả năng làm việc độc lập
c1	Thể hiện khả năng tự học; tự nghiên cứu

4. Giáo trình và tài liệu học tập:

4.1 Giáo trình và tài liệu học tập:

Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Le Dang Hoan. *Tiếng Hàn tổng hợp – Trung cấp 3*. Korean Foundation

4.2 Tài liệu tham khảo:

Yonsei University, 2013, *Yonsei Korean – English Version 3*. Yonsei University Press
Yonsei University, 2013, *Yonsei Korean – English Version 4*. Yonsei University Press

5. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Có kế hoạch học tập phù hợp;
- Luyện tập, hoàn thành các bài tập từ bài 1 đến bài 15 trong giáo trình và trong sách Bài tập.
- Nâng cao ý thức tự học; tự luyện tập;
- Tích cực tham gia thảo luận nhóm; làm việc cùng thầy cô và các bạn trong lớp.

6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Bài 1: 학교생활	Nghe giảng; tìm hiểu về cách thức giới thiệu; giải thích lên kế hoạch Làm việc theo nhóm/ theo cặp luyện tập về cách thức giới thiệu; giải thích lên kế hoạch	8	Luyện dùng từ liên quan đến cách thức giới thiệu; giải thích lên kế hoạch Hoàn thành bài số 1 trong sách bài tập	24	a1; a2; b1; b2;c1
Bài 2: 대인 관계	Nghe giảng; tìm hiểu về thăm hỏi nhờ cậy từ chối Thảo luận về cách nhờ giúp đỡ; Làm việc theo nhóm/ theo cặp luyện tập về thăm hỏi nhờ cậy từ chối	8	Luyện dùng từ giúp thăm hỏi nhờ cậy từ chối; Hoàn thành bài số 2 trong sách bài tập	24	a1; a2; b1; b2;c1
Bài 3: 건강	Nghe giảng; tìm hiểu về khuyên, tư vấn Thảo luận về khuyên, tư vấn Làm việc theo nhóm/ theo cặp luyện tập về hỏi thông tin; khuyên, tư vấn	8	Luyện dùng từ liên quan đến khuyên, tư vấn Học từ vựng liên quan đến sức khỏe Hoàn thành bài số 3 trong sách bài tập	24	a1; a2; b1; b2;c1
Ôn tập giữa kì	HD sinh viên ôn tập	4	Ôn tập	12	a1; a2; b1;b2; c1
Bài 4: 쇼핑	Nghe giảng; tìm hiểu về cách dùng ngôn ngữ bày tỏ sự không đồng ý; yêu cầu Thảo luận về bày tỏ sự không đồng ý; yêu cầu Làm việc theo nhóm/ theo cặp luyện tập về bày tỏ sự không đồng ý; yêu cầu	8	Luyện dùng từ liên quan đến bày tỏ sự không đồng ý; yêu cầu Học từ vựng về trang phục Hoàn thành bài số 4 trong sách bài tập	24	a1; a2; b1; b2;c1
Bài 5: 요리	Nghe giảng; tìm hiểu về cách nấu ăn; mô tả món ăn Thảo luận về cách nấu ăn;	8	Luyện dùng từ về cách nấu ăn; mô tả món ăn Học từ vựng về các món	24	a1; a2; b1; b2;c1

	mô tả món ăn; Làm việc theo nhóm/ theo cặp luyện tập về cách nấu ăn; mô tả món ăn		ăn Hoàn thành bài số 5 trong sách bài tập		
Bài 6: 은행	Nghe giảng; tìm hiểu về cách tìm hiểu thông tin; lấy thông tin Thảo luận về cách tìm hiểu thông tin; Làm việc theo nhóm/ theo cặp luyện tập về cách tìm hiểu thông tin	8	Luyện dùng từ vựng cách tìm hiểu thông tin Hoàn thành bài số 6 trong sách bài tập	24	a1; a2; b1; b2;c1
Bài 7: 성격	Nghe giảng; tìm hiểu về cách thức khen, cảm thán Thảo luận về cách thức khen, cảm thán Làm việc theo nhóm/ theo cặp luyện tập về cách thức khen, cảm thán	8	Luyện dùng từ vựng liên quan đến thức khen, cảm thán Từ vựng về tính cách con người Hoàn thành bài số 7 trong sách bài tập	24	a1; a2; b1; b2;c1
Bài 8: 실수	Nghe giảng; tìm hiểu về xin lỗi an ủi Thảo luận về cách xin lỗi an ủi Làm việc theo nhóm/ theo cặp luyện tập về cách xin lỗi an ủi	8	Luyện dùng từ vựng về phép tắc xã hội; xin lỗi an ủi Hoàn thành bài số 8 trong sách bài tập	24	a1; a2; b1; b2;c1
Tổng số tiết/giờ học		60		180	

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ

7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra				
			a1	a2	b1	b2	c1
Quá trình	ĐG1. Bài kiểm tra 1 (KT1)	10%	x	x	x	x	x
	ĐG2. Bài kiểm tra 2 (KT2)	20%	x	x	x	x	x
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	50%	x	x	x	x	x
Tổng cộng:			100%				

7.1. Hoạt động đánh giá 1

- Chuẩn đầu ra: **a1; a2; a3,b1;c1;c2**

- Tỷ lệ: **10%** điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Tự luận và trắc nghiệm

- Mô tả bài đánh giá: Sinh viên làm bài kiểm tra tự luận và trắc nghiệm giúp kiểm tra kiến thức cơ bản về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đơn giản từ bài học số 1 đến bài học số 3

7.2. Hoạt động đánh giá 2

- Chuẩn đầu ra: **a1; a2; a3,b1;c1;c2**

- Tỷ lệ: **20%** điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Tự luận và trắc nghiệm

- Mô tả bài đánh giá: Sinh viên làm bài kiểm tra tự luận và trắc nghiệm giúp kiểm tra kiến thức cơ bản về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp; kiểm tra kỹ năng nghe, đọc, viết đơn giản từ bài học số 4 đến bài học số 8;

7.3. Hoạt động đánh giá 3

- Chuẩn đầu ra: **a1; a2; a3,b1;c1;c2**

- Tỷ lệ: **20%** điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Vấn đáp

- Mô tả bài đánh giá: Sinh viên trả lời vấn đáp giúp kiểm tra kiến thức cơ bản về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp; phát âm từ bài học số 1 đến bài học số 8

Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a1	Áp dụng hiệu quả kiến thức từ vựng và ngữ pháp ở mức độ trung cấp vào giao tiếp lời nói và giao tiếp văn bản với các chủ đề khác nhau trong cuộc sống và công việc;	Áp dụng tương đối hiệu quả kiến thức từ vựng và ngữ pháp ở mức độ trung cấp vào giao tiếp lời nói và giao tiếp văn bản với các chủ đề khác nhau trong cuộc sống và công việc;	Áp dụng được kiến thức từ vựng và ngữ pháp ở mức độ trung cấp vào giao tiếp lời nói và giao tiếp văn bản với các chủ đề khác nhau trong cuộc sống và công việc;	Áp dụng được nhưng còn hạn chế kiến thức từ vựng và ngữ pháp ở mức độ trung cấp vào giao tiếp lời nói và giao tiếp văn bản với các chủ đề khác nhau trong cuộc sống và công việc;	Chưa áp dụng kiến thức từ vựng và ngữ pháp ở mức độ trung cấp vào giao tiếp lời nói và giao tiếp văn bản với các chủ đề khác nhau trong cuộc sống và công việc;
a2	Áp dụng tốt các đặc điểm văn hóa Hàn Quốc đã được học vào giao tiếp thông thương và trong công việc	Áp dụng tương đối tốt các đặc điểm văn hóa Hàn Quốc đã được học vào giao tiếp thông thương và trong công việc	Áp dụng ở mức trung bình các đặc điểm văn hóa Hàn Quốc đã được học vào giao tiếp thông thương và trong công việc	Áp dụng ở mức hạn chế các đặc điểm văn hóa Hàn Quốc đã được học vào giao tiếp thông thương và trong công việc	Áp dụng ở mức rất hạn chế các đặc điểm văn hóa Hàn Quốc đã được học vào giao tiếp thông thương và trong công việc
b1	Thể hiện tốt kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn ở trình độ trung cấp	Thể hiện tương đối tốt kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn ở trình độ trung cấp	Thể hiện được kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn ở trình độ trung cấp	Thể hiện được tuy nhiên còn hạn chế kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn ở trình độ trung cấp	Chưa thể hiện kỹ năng giao tiếp tiếng Hàn ở trình độ trung cấp
b2	Thể hiện tốt kỹ năng làm việc nhóm và khả năng làm việc độc lập	Thể hiện tương đối tốt kỹ năng làm việc nhóm và khả năng làm việc độc lập	Thể hiện được kỹ năng làm việc nhóm và khả năng làm việc độc lập	Thể hiện được tuy nhiên ở mức độ hạn chế kỹ năng làm việc nhóm và khả năng làm việc độc lập	Chưa thể hiện kỹ năng làm việc nhóm và khả năng làm việc độc lập

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
c1	Thể hiện tốt khả năng tự học; tự nghiên cứu	Thể hiện tương đối tốt khả năng tự học; tự nghiên cứu	Thể hiện được khả năng tự học; tự nghiên cứu	Thể hiện còn hạn chế khả năng tự học; tự nghiên cứu	Chưa thể hiện khả năng tự học; tự nghiên cứu

7.4. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Kết quả của học phần được đánh giá theo công thức sau:

$$\Sigma = \frac{KT1 \times 10 + KT2 \times 20 + KT3 \times 20 + BTHK \times 50}{100}$$

100

8. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

Phòng học tiêu chuẩn, đạt đủ yêu cầu về bàn ghế, ánh sáng, loa đài, micro phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

Giáo trình và tài liệu tham khảo; có hệ thống máy chiếu và kết nối mạng internet; thư viện số phục vụ người học

Máy tính và phương tiện cần thiết để trình chiếu khi thuyết trình

Phòng học đa chức năng

9. An toàn của sinh viên và giảng viên

Giảng viên và sinh viên tuân thủ các quy định về lớp học; quy định về an toàn phòng chống cháy nổ; quy định về phòng thực hành tiếng và các quy định khác của nhà trường và khoa.

10. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày tháng năm 202...

Người biên soạn

TS Trần Thị Ngọc Liên

**TS Trần Thị Ngọc Liên
CN. Nguyễn Thị Hòa**